

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 112/2025/HS-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 02/6/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2025/QĐXXST-HS ngày 19/5/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân C; Sinh ngày 29/7/1995; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, khu phố S, phường H, thị xã M, thành phố R, tỉnh V; Chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Nguyễn Xuân H và bà Trần Thị Kim L; Có vợ là Phan Huyền N và 02 người con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019);

Tiền án: 01 tiền án;

Ngày 14/6/2023, bị Đoàn biên phòng Long Sơn - Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh V bắt giữ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 25/10/2023, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh V xử phạt: 12 tháng tù giam về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (số Bản án: 298/2023/HSST). Chấp hành tại Trại giam B, ngày 29/5/2024 được tha tù về địa phương và ngày 24/7/2024, đóng xong án phí hình sự.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 04/12/2014, bị Công an huyện T bắt về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/8/2015, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V xử phạt 08 tháng 02 ngày tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2015/HSST), trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Ngày 05/9/2016 nộp án phí hình sự sơ thẩm, đã thi hành xong toàn bộ bản án.

Bị bắt người phạm tội quả tang ngày 15/8/2024, tạm giữ từ ngày 16/8/2024 và tạm giam từ ngày 25/8/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C - Phân trại tạm giam khu vực Quận 8. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan:* Ông T1; Sinh năm: 1997; Nơi thường trú: Số X đường N, Khu phố Y, phường H, thành phố R, tỉnh V (Vắng mặt trong quá trình xét xử, có mặt khi Tòa tuyên án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 25 phút ngày 15/8/2024, Tổ tuần tra 363, Công an Quận 8 tuần tra đến trước số Z lô C, đường số Z1, KDC T, Phường H, Quận 8 thì phát hiện Nguyễn Xuân C có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Trong lúc kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ trong túi áo khoác bên phải của C đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể và 01 ống thủy tinh bên trong chứa tinh thể. C khai nhận đó là ma túy mua để sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành thu giữ vật chứng và dẫn giải C về trụ sở Công an Phường H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đồng thời, phối hợp Trạm y tế Phường H tiến hành xét nghiệm ma túy đối với C, kết quả: C dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 16/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định trưng cầu giám định số 3622/QĐ-CQCSĐT-CAP4 và ngày 24/8/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 9784/KL-KTHS, luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Xuân C và hình dấu Công an Phường H, Quận 8, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (Ký hiệu mẫu m1); 01 ống thủy tinh chứa tinh thể (Ký hiệu mẫu m2). Qua giám định tinh thể không màu ký hiệu mẫu m1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng $m = 0,9961$ gam, loại Methamphetamine; tinh thể không màu ký hiệu mẫu m2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng $m = 0,0251$ gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Xuân C khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/8/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên C

gọi điện cho N để mua ma túy sử dụng. N hẹn C chạy đến khu vực đường Q, Quận 8 để bán ma túy, nhưng do không có xe nên C mượn xe mô tô biển số 72D1 – 441.97 của bạn C là ông T1, ngụ tại thành phố R, tỉnh V để đi mua ma túy. Sau đó, C từ nhà ông T1 chạy xuống đường Q, Phường L, Quận 8 gọi điện cho N (thông qua số điện thoại đã khai rõ) giới thiệu thì N hẹn C đứng trước chung cư E trên đường Q, Phường H, Quận 8 để giao ma túy và C mô tả đặc điểm hình dáng của mình, thông tin xe mô tô để N nhận biết. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, C chạy xe đến trước số I đường Q, Phường H, Quận 8 (chung cư E) thì N từ phía sau chạy xe máy từ bên trái giao ma túy cho C trong lúc chạy xe ngang hàng nhau. N dùng tay phải ném gói nylon chứa tinh thể (ma túy) vào hộp nhỏ chứa đồ phía trước xe của C và đưa C 01 ống thủy tinh bên trong chứa tinh thể rồi nói là còn chút ít tặng C để sử dụng. C đưa 1.000.000 đồng tiền mặt cho N và cất gói nylon chứa ma túy, ống thủy tinh chứa tinh thể nêu trên vào túi áo khoác bên phải của C. Sau đó, C chạy xe đến trước số K đường A, Phường H, Quận 8 thì bị Tổ tuần tra 363 số 2 Công an Quận 8 kiểm tra, bắt giữ như trên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 gói niêm phong số 3011/24-Q8 bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Xuân C và hình dấu Công an Phường H, Quận 8 các chữ ký ghi tên cán bộ Võ Thành Danh và Giám định viên Trung tá Nguyễn Xuân Sang;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Nguyễn Xuân C sử dụng vào mục đích liên lạc mua ma túy;
- 01 áo khoác màu đen;
- 01 xe mô tô hiệu Vario, biển số 72D1 – 441.97, số máy: KF41E-1889107, số khung: MH1KF4117LK886715. Qua xác minh do ông T1, ngụ thành phố R, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng tên sở hữu. Tại Cơ quan điều tra, anh Trung cho biết ngày 15/8/2024, Nguyễn Xuân C mượn xe của ông T1 để đi chơi và ông T1 không biết C mượn xe của mình để đi mua ma túy.

Đối với người đàn ông tên N đã bán ma túy cho C, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, khi nào tìm được sẽ làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS-Q8, ngày 28 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C ra trước tòa để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/8/2024. Bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 3011/24-Q8; 01 áo khoác màu đen;
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

+ Trả lại cho ông T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario, biển số 72D1 – 441.97, số máy: KF41E1889107, số khung: MH1KF4117LK886715.

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông T1 vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra, ông T1 – người đứng tên sở hữu chiếc xe mô tô hiệu Vario, biển số 72D1-441.97, đã có lời khai rõ ràng tại Cơ quan điều tra, xác nhận việc cho bị cáo Nguyễn Xuân C mượn xe vào ngày 15/8/2024 để đi chơi cùng bạn bè và ông T1 không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát cũng như bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T1 vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung lời khai của ông T1 tại cơ quan điều tra đã được ghi nhận đầy đủ, rõ ràng, phù hợp với các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án và không

có mâu thuẫn cần đổi chất. Sự vắng mặt của ông T1 không ảnh hưởng đến việc xét xử, không làm thay đổi bản chất vụ án và không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T1.

Khi Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án, ông T1 có mặt nghe tuyên án. Hội đồng xét xử ghi nhận sự có mặt của ông T1 để xác định quyền và thời hạn kháng cáo.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 15 giờ 25 phút ngày 15/8/2024, tại trước số K đường A, Phường H, Quận 8, Nguyễn Xuân C có hành vi cất giữ 1,0212 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Cơ quan Công an đã thu giữ toàn bộ vật chứng và niêm phong theo quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Số ma túy bị cáo tàng trữ qua giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh được xác định có khối lượng 1,0212 gam ma túy loại Methamphetamine nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo ra trước tòa để xét xử với tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại cho sức khỏe của chính người sử dụng mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích để thỏa mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 25/10/2023, Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh V xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 298/2023/HSST. Đến ngày 29/5/2024, được tha tù về địa phương, ngày 24/7/2024 đóng xong án phí hình sự sơ thẩm và

chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo được thực hiện trong thời gian chưa được xóa án tích, đối với tội phạm cùng tính chất, thể hiện sự xem thường pháp luật, không có sự cải tạo, hối cải sau lần phạm tội trước.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, về nhân thân, ngày 06/8/2015, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V xử phạt Nguyễn Xuân C 08 tháng 02 ngày tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2015/HSST) tuy không đủ điều kiện để xem xét tái phạm/tái phạm nguy hiểm theo quy định nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo từng có quá trình vi phạm pháp luật hình sự, điều đó cho thấy nhân thân chưa thật sự tốt, cần được giáo dục, cải tạo nghiêm túc trong môi trường cách ly xã hội nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song vẫn cần thiết buộc phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người sử dụng ma túy, nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 gói niêm phong số 3011/24-Q8 mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của bị cáo C sử dụng vào mục đích liên lạc, thỏa thuận việc mua và tàng trữ trái phép chất ma túy là phương tiện được dùng vào việc phạm tội, nên thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

- Xét 01 áo khoác màu đen, được bị cáo sử dụng mặc trên người tại thời điểm bị bắt quả tang, bên trong túi áo có cất giấu chất ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Chiếc áo khoác không phải là công cụ, phương tiện chuyên dùng để phạm tội, không chứa đựng hoặc cấu tạo nhằm thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo sử dụng chiếc áo để cất giấu ma túy, nhưng bản thân chiếc áo không mang tính chất hỗ trợ hoặc thúc đẩy hành vi phạm tội, cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và không phải vật cấm lưu hành. Bị cáo khai chiếc áo là tài sản cá nhân hợp pháp, không có giá trị lớn. Căn cứ Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy tịch thu hoặc tiêu hủy.

- Xét 01 xe mô tô hiệu Vario, biển số 72D1 – 441.97, số máy: KF41E-1889107, số khung: MH1KF4117LK886715, bị cáo Nguyễn Xuân C đã sử dụng chiếc xe này để điều khiển đến địa điểm hẹn gặp đối tượng, nhằm mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, sau đó bị phát hiện, bắt giữ. Qua xác minh, chiếc xe trên do ông T1, ngụ tại thành phố R, tỉnh V đứng tên sở hữu, là người cho bị cáo mượn xe vào ngày 15/8/2024 để đi chơi. Tại cơ quan điều tra, ông T1 khai báo không biết và không có liên quan đến việc bị cáo sử dụng xe để mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Chiếc xe là tài sản hợp pháp của bên thứ ba, không liên quan đến tội phạm.

+ Chủ sở hữu xe không biết và không đồng thuận cho bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội.

+ Bị cáo mượn xe hợp pháp, việc sử dụng xe vào việc phạm tội là ý chí đơn phương của bị cáo.

Do đó, căn cứ vào Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ tịch thu mà cần trả lại chiếc xe cho ông T1, là người sở hữu hợp pháp, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông tên N bán ma túy cho Nguyễn Xuân C, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện chưa xác định được lai lịch, nhân thân và địa chỉ cụ thể của đối tượng tên N. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý trong cùng vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo về người bán ma túy có cơ sở và phù hợp với diễn biến vụ án, được ghi nhận làm căn cứ xác định nguồn gốc ma túy bị cáo tàng trữ. Tuy nhiên, do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể của đối tượng tên N, nên chưa đủ điều kiện để xử lý trách nhiệm hình sự tại thời điểm xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận quan điểm Viện kiểm sát: Tiếp tục xác minh, truy tìm đối tượng tên N để xử lý sau khi có đủ

căn cứ, bảo đảm đúng quy định pháp luật, không bỏ lọt tội phạm nhưng cũng không làm oan người vô tội.

[9] Đối với T1, tại cơ quan điều tra, ông T1 và bị cáo C đều xác định, bị cáo Nguyễn Xuân C đã mượn xe mô tô biển số 72D1 – 441.97 để đi chơi, bị cáo C không thông tin và ông T1 không biết việc bị cáo dùng xe để đi mua ma túy, không biết bị cáo C chưa đủ điều kiện điều khiển loại phương tiện giao thông trên. Quá trình xác minh không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ông T1 biết hoặc có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy ông T1 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng xe để phạm tội nên cần xử lý vật chứng là xe mô tô biển số 72D1 – 441.97 như đã nhận định.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các nhận định trên cũng là nhận định của Hội đồng xét xử để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với các bị cáo tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt người phạm tội quả tang (ngày 15/8/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 3011/24-Q8 bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Xuân C và hình dấu Công an Phường H, Quận 8, các chữ ký ghi tên cán bộ Võ Thành Danh và giám định viên Trung tá Nguyễn Xuân Sang và 01 (một) áo khoác màu đen.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

+ Trả lại cho ông T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario, biển số 72D1 – 441.97, số máy: KF41E-1889107, số khung: MH1KF4117LK886715.

(đặc điểm vật chứng như Biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 30/5/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo, người có quyền lợi, N vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP. HCM;
- CQ CSĐT CA TP. HCM;
- CQ THA HS CA TP. HCM;
- Phân trại tạm giam Khu vực Quận 8 - Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Duy Minh Chính